

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I (3,5 điểm): Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 14. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong toán học, người Ai Cập giỏi nhất về lĩnh vực gì?

- A. Toán cao cấp. B. Giải tích. C. Đại số. D. Hình học.

Câu 2. Trái Đất thuộc nhóm hành tinh nào trong hệ Mặt Trời?

- A. Nhóm hành tinh khí khổng lồ. B. Nhóm hành tinh có quỹ đạo elip nhỏ.
C. Nhóm hành tinh vòng khí bụi dày. D. Nhóm hành tinh đất đá rắn chắc.

Câu 3. Trong hệ Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy *(theo thứ tự xa dần Mặt Trời)*?

- A. 2. B. 1. C. 3. D. 4.

Câu 4. Cấu tạo Trái Đất gồm mấy lớp?

- A. 4 B. 3. C. 2. D. 1.

Câu 5. Tầng nào của khí quyển có tầng ozon?

- A. Tầng nhiệt. B. Tầng bình lưu. C. Tầng đối lưu. D. Tầng giữa.

Câu 6. Vĩ tuyến 0° còn được gọi bằng tên nào sau đây?

- A. Chí tuyến Nam. B. Vòng cực. C. Chí tuyến Bắc. D. Xích đạo.

Câu 7. Bán cầu Nam là phần Trái Đất được tính từ

- A. xích đạo về phía cực Bắc. B. kinh tuyến 0° về phía Đông.
C. xích đạo về phía cực Nam. D. kinh tuyến 0° về phía Tây.

Câu 8. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đời sống vật chất của người tinh khôn?

- A. Biết trồng trọt, thuần dưỡng động vật.
B. Chôn cất người chết cùng với đồ tùy táng.
C. Làm đồ trang sức bằng đá, đất nung.
D. Sinh sống trong các hang động, mái đá.

Câu 9. Lớp vỏ Trái Đất nằm ở vị trí nào?

- A. Trung gian. B. Ngoài cùng. C. Ở giữa. D. Trong cùng.

Câu 10. Các tổ chức xã hội của thời kỳ nguyên thủy gồm

- A. bầy người nguyên thủy, thị tộc, bộ lạc.
B. nông, bầy người nguyên thủy, thị tộc.
C. nông, bộ lạc, công xã thị tộc.
D. công xã nguyên thủy, bộ lạc, nông.

Câu 11. Ở Việt Nam, tại các di tích: Núi Đọ (Thanh Hóa), Xuân Lộc (Đồng Nai),... các nhà khảo cổ học đã phát hiện được dấu tích nào của người tối cổ?

- A. Hộp sọ hóa thạch. B. Công cụ bằng kim loại.
C. Răng hóa thạch. D. Công cụ bằng đá.

Câu 12. Đối với Ai Cập cổ đại, sông Nin (Nile) **không** có vai trò nào sau đây?

- A. Bồi đắp nên các đồng bằng phù sa màu mỡ, rộng lớn.
B. Giúp điều hòa khí hậu, khiến khí hậu Ai Cập ẩm áp hơn.
C. Là tuyến đường giao thông giữa các vùng.
D. Cung cấp nguồn nước dồi dào cho sản xuất nông nghiệp.

Câu 13. Độ cao của tầng đối lưu trong khoảng nào?

- A. 0 – 16 km. B. 50 – 800 km. C. Trên 800 km. D. 16 – 50 km.

Câu 14. Những dấu tích của người tối cổ ở Việt Nam được tìm thấy ở khu vực nào?

- A. Quảng Nam, Quảng Ngãi. B. Lạng Sơn, Thanh Hóa.
C. Hòa Bình, Lai Châu. D. Đồng bằng sông Hồng.

PHẦN II (2,0 điểm): Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Văn hóa Phùng Nguyên được coi là một nền văn hóa điển hình mở đầu cho thời đại kim khí ở Việt Nam... Cư dân Phùng Nguyên đã biết đến kỹ thuật luyện đồng qua việc phát hiện các mẫu xỉ đồng, các mảnh vụn và cả khuôn đúc. Tuy nhiên, đồ đồng vẫn còn hiếm, chủ yếu là các vật dụng nhỏ như dây xỉ, mảnh vòng, dùi."

Nguồn: Vũ Duy Mên. (2017). *Lịch sử Việt Nam (Tập 1: Từ khởi thủy đến thế kỷ X)*. Viện Sử học; Nxb Khoa học xã hội.

- a) Bằng chứng về việc luyện đồng là các mẫu xỉ đồng và khuôn đúc.
b) Văn hóa Phùng Nguyên thuộc thời đại đồ đá mới.
c) Cư dân Phùng Nguyên hoàn toàn chưa biết đến thuật luyện kim.
d) Đồ đồng trong văn hóa Phùng Nguyên rất phổ biến và đa dạng.

Câu 2. Quan sát bảng niên đại sau:

Giai đoạn văn hóa	Niên đại tương đối	Đặc điểm công cụ
Phùng Nguyên	~ 4000 - 3500 năm cách ngày nay	Đồ đá chiếm đa số, bắt đầu có đồ đồng
Đồng Đậu	~ 3500 - 3000 năm cách ngày nay	Đồ đồng phổ biến hơn, đa dạng loại hình
Gò Mun	~ 3000 - 2700 năm cách ngày nay	Đồ đồng chiếm ưu thế, xuất hiện vũ khí

Nguồn: Tổng hợp từ Viện Khảo cổ học. (2012). *Khảo cổ học Việt Nam (tập 2)*. Nxb Khoa học xã hội.

- a) Công cụ bằng đá hoàn toàn biến mất trong giai đoạn Gò Mun.
b) Văn hóa Gò Mun có niên đại sớm hơn văn hóa Đồng Đậu.
c) Tỷ lệ đồ đồng tăng dần từ giai đoạn Phùng Nguyên đến Gò Mun.
d) Vũ khí bằng đồng là một đặc trưng nổi bật của văn hóa Gò Mun so với các giai đoạn trước.

PHẦN III (1,5 điểm): Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. (Kết quả đến hàng đơn vị)

Câu 1. Lớp vỏ Trái Đất có bao nhiêu mảng kiến tạo lớn?

Câu 2. Trong các thành phần của không khí, khí oxi chiếm bao nhiêu %?

Câu 3. Trong các thành phần không khí, khí oxi và nitơ chiếm bao nhiêu %?

Câu 4. Trong các thành phần của không khí, khí nitơ chiếm bao nhiêu %?

Câu 5. Trong các thành phần của không khí, hơi nước và các khí khác (trừ khí oxi và nitơ) chiếm khoảng bao nhiêu %?

Câu 6. Động đất xảy ra chủ yếu do bao nhiêu dạng chuyển động của mảng kiến tạo?

--- HẾT PHẦN TRẮC NGHIỆM ---

<u>SBD (tự luận)</u>	KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025-2026 Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6 <i>Thời gian làm bài: 60 phút</i> <i>(22 câu trắc nghiệm + 04 câu tự luận)</i> MÃ ĐỀ: 6061		Mật mã
Chữ ký giám thị	<u>ĐIỂM</u>	<i><u>Nhận xét của giáo viên</u></i>	Chữ ký giám khảo

- Học sinh không được sử dụng tài liệu

- Học sinh làm bài trên đề

B. PHẦN TƯ LUÂN (3 ĐIỂM)

Câu 1 (0,5 điểm): Theo em, vì sao nhà sử học người Hy Lạp, Herodotus (Hê-rô-đốt) lại nhận định “*Ai Cập là tặng phẩm của sông Nile*”?

[illegible]

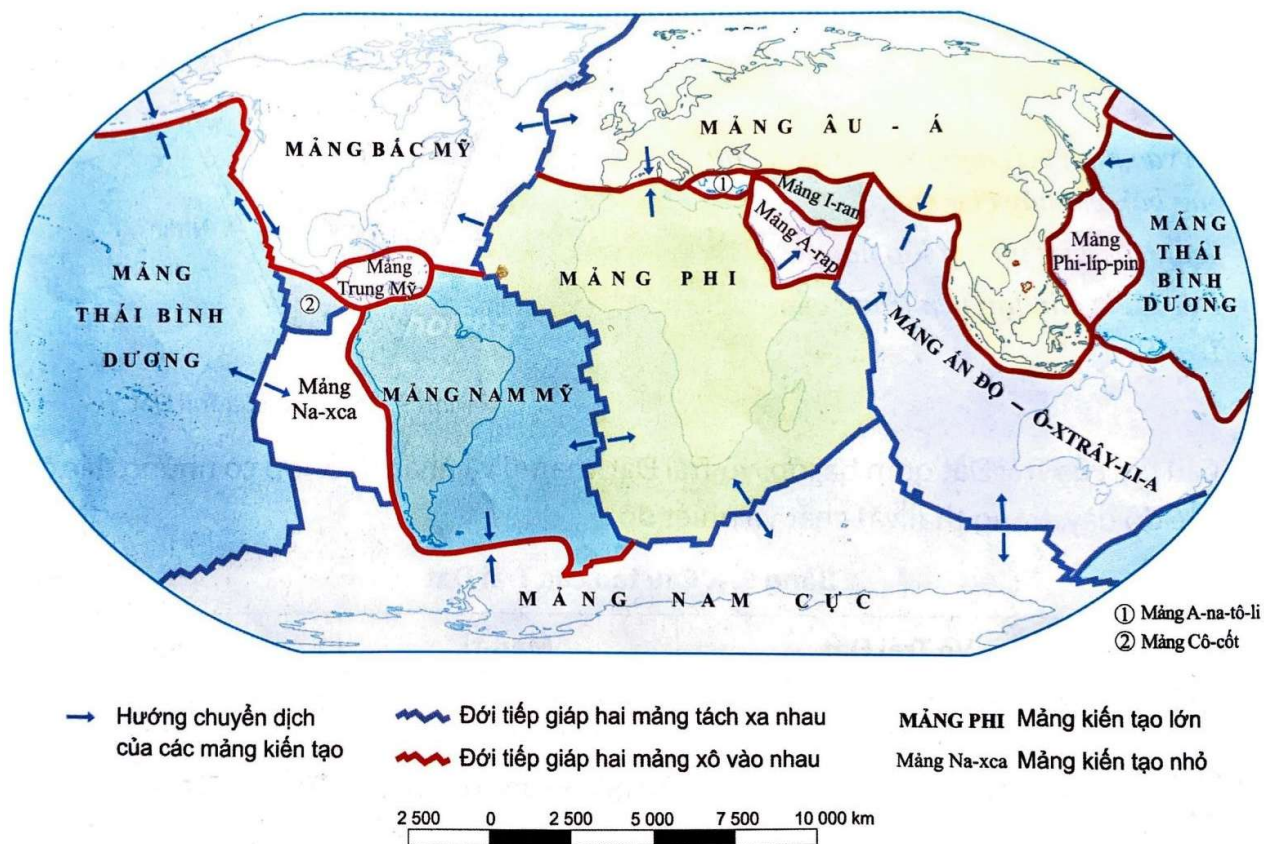
Câu 2 (1,0 điểm): Sự xuất hiện của kim loại đã có tác động như thế nào đến đời sống xã hội của con người?

[illegible]

Câu 3 (0,5 điểm): Phân biệt dạng địa hình núi và đồi.

[illegible]

Câu 4 (1,0 điểm): Xác định trên lược đồ 4 cặp mảng kiến tạo xô vào nhau.



Hình 9.3. Các mảng kiến tạo của lớp vỏ Trái Đất

(Nguồn: Sách Lịch sử - Địa lí 6 – Bộ Chân Trời Sáng Tạo, Trang 146)

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

**Mã đề thi
6062**

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I (3,5 điểm): Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 14. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đời sống vật chất của người tinh khôn?

- A. Làm đồ trang sức bằng đá, đất nung.
- B. Chôn cất người chết cùng với đồ tùy táng.
- C. Sinh sống trong các hang động, mái đá.
- D. Biết trồng trọt, thuần dưỡng động vật.

Câu 2. Các tổ chức xã hội của thời kỳ nguyên thủy gồm

- A. công xã nguyên thủy, bộ lạc, nôm.
- B. nôm, bộ lạc, công xã thị tộc.
- C. bầy người nguyên thủy, thị tộc, bộ lạc.
- D. nôm, bầy người nguyên thủy, thị tộc.

Câu 3. Những dấu tích của người tối cổ ở Việt Nam được tìm thấy ở khu vực nào?

- A. Hòa Bình, Lai Châu.
- B. Quảng Nam, Quảng Ngãi.
- C. Lạng Sơn, Thanh Hóa.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 4. Tầng nào của khí quyển có tầng ozon?

- A. Tầng đối lưu.
- B. Tầng nhiệt.
- C. Tầng giữa.
- D. Tầng bình lưu.

Câu 5. Trái Đất thuộc nhóm hành tinh nào trong hệ Mặt Trời?

- A. Nhóm hành tinh vòng khí bụi dày.
- B. Nhóm hành tinh đất đá rắn chắc.
- C. Nhóm hành tinh khí khổng lồ.
- D. Nhóm hành tinh có quỹ đạo elip nhỏ.

Câu 6. Đối với Ai Cập cổ đại, sông Nin (Nile) **không** có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp nguồn nước dồi dào cho sản xuất nông nghiệp.
- B. Giúp điều hòa khí hậu, khiến khí hậu Ai Cập ấm áp hơn.
- C. Là tuyến đường giao thông giữa các vùng.
- D. Bồi đắp nên các đồng bằng phù sa màu mỡ, rộng lớn.

Câu 7. Độ cao của tầng đối lưu trong khoảng nào?

- A. 50 – 800 km.
- B. 0 – 16 km.
- C. 16 – 50 km.
- D. Trên 800 km.

Câu 8. Cấu tạo Trái Đất gồm mấy lớp?

- A. 4
- B. 3.
- C. 2.
- D. 1.

Câu 9. Trong toán học, người Ai Cập giỏi nhất về lĩnh vực gì?

- A. Đại số.
- B. Giải tích.
- C. Toán cao cấp.
- D. Hình học.

Câu 10. Vĩ tuyến 0° còn được gọi bằng tên nào sau đây?

- A. Chí tuyến Nam.
- B. Xích đạo.
- C. Vòng cực.
- D. Chí tuyến Bắc.

Câu 11. Bán cầu Nam là phần Trái Đất được tính từ

- A. xích đạo về phía cực Bắc.
- B. kinh tuyến 0° về phía Đông.
- C. kinh tuyến 0° về phía Tây.
- D. xích đạo về phía cực Nam.

Câu 12. Lớp vỏ Trái Đất nằm ở vị trí nào?

- A. Trung gian.
- B. Ngoài cùng.
- C. Trong cùng.
- D. Ở giữa.

Câu 13. Ở Việt Nam, tại các di tích: Núi Đọ (Thanh Hóa), Xuân Lộc (Đồng Nai),... các nhà khảo cổ học đã phát hiện được dấu tích nào của người tối cổ?

- A. Hộp sọ hóa thạch. B. Công cụ bằng đá.
C. Răng hóa thạch. D. Công cụ bằng kim loại.

Câu 14. Trong hệ Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy (theo thứ tự xa dần Mặt Trời)?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

PHẦN II (2,0 điểm): Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Văn hóa Phùng Nguyên được coi là một nền văn hóa điển hình mở đầu cho thời đại kim khí ở Việt Nam... Cư dân Phùng Nguyên đã biết đến kỹ thuật luyện đồng qua việc phát hiện các mẫu xỉ đồng, các mảnh vụn và cả khuôn đúc. Tuy nhiên, đồ đồng vẫn còn hiếm, chủ yếu là các vật dụng nhỏ như dây xỉ, mảnh vòng, dùi."

Nguồn: Vũ Duy Mên. (2017). *Lịch sử Việt Nam (Tập 1: Từ khởi thủy đến thế kỷ X)*. Viện Sử học; Nxb Khoa học xã hội.

- a) Cư dân Phùng Nguyên hoàn toàn chưa biết đến thuật luyện kim.
b) Đồ đồng trong văn hóa Phùng Nguyên rất phổ biến và đa dạng.
c) Văn hóa Phùng Nguyên thuộc thời đại đồ đá mới.
d) Bằng chứng về việc luyện đồng là các mẫu xỉ đồng và khuôn đúc.

Câu 2. Quan sát bảng niên đại sau:

Giai đoạn văn hóa	Niên đại tương đối	Đặc điểm công cụ
Phùng Nguyên	~ 4000 - 3500 năm cách ngày nay	Đồ đá chiếm đa số, bắt đầu có đồ đồng
Đồng Đậu	~ 3500 - 3000 năm cách ngày nay	Đồ đồng phổ biến hơn, đa dạng loại hình
Gò Mun	~ 3000 - 2700 năm cách ngày nay	Đồ đồng chiếm ưu thế, xuất hiện vũ khí

Nguồn: Tổng hợp từ Viện Khảo cổ học. (2012). *Khảo cổ học Việt Nam (tập 2)*. Nxb Khoa học xã hội.

- a) Văn hóa Gò Mun có niên đại sớm hơn văn hóa Đồng Đậu.
b) Tỷ lệ đồ đồng tăng dần từ giai đoạn Phùng Nguyên đến Gò Mun.
c) Vũ khí bằng đồng là một đặc trưng nổi bật của văn hóa Gò Mun so với các giai đoạn trước.
d) Công cụ bằng đá hoàn toàn biến mất trong giai đoạn Gò Mun.

PHẦN III (1,5 điểm): Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. (Kết quả đến hàng đơn vị)

Câu 1. Trong các thành phần không khí, khí oxi và nitơ chiếm bao nhiêu %?

Câu 2. Lớp vỏ Trái Đất có bao nhiêu mảng kiến tạo lớn?

Câu 3. Trong các thành phần của không khí, khí nitơ chiếm bao nhiêu %?

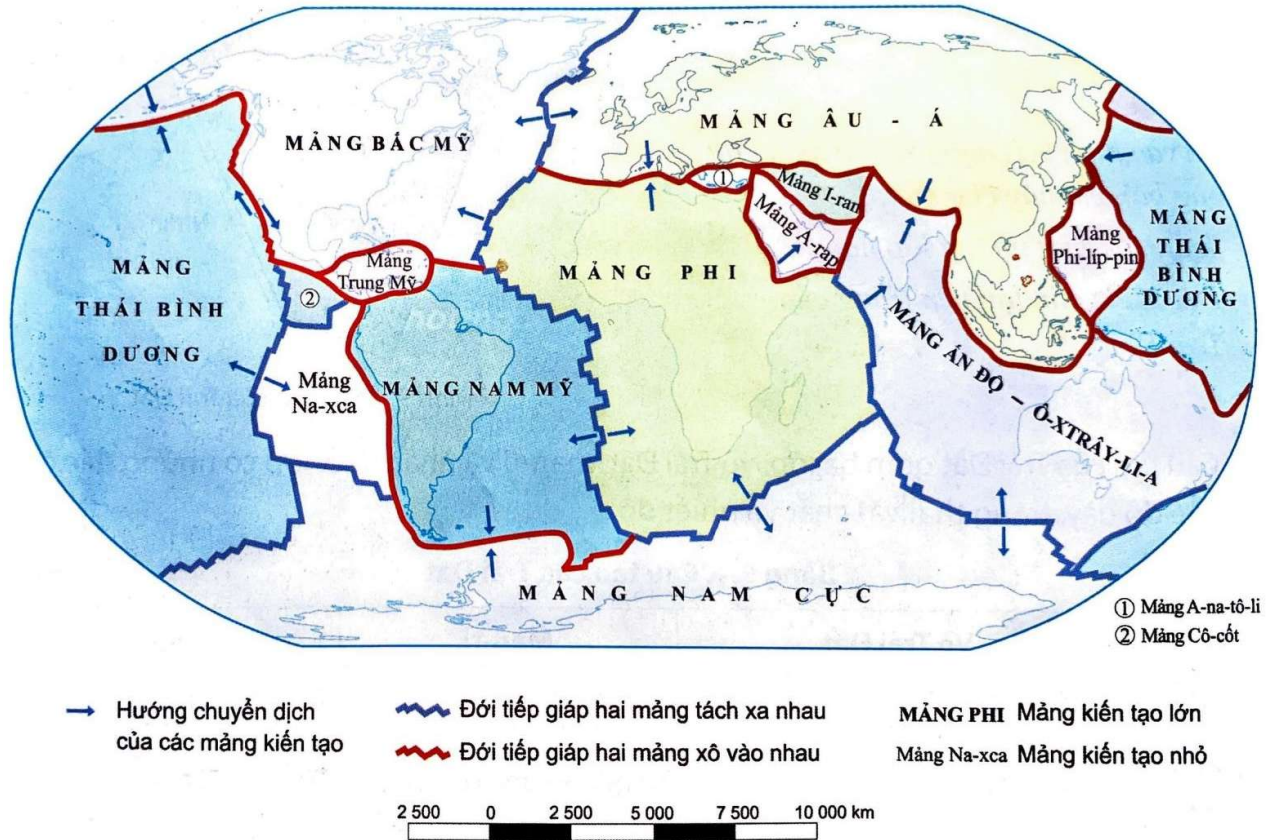
Câu 4. Trong các thành phần của không khí, hơi nước và các khí khác (trừ khí oxi và nitơ) chiếm khoảng bao nhiêu %?

Câu 5. Động đất xảy ra chủ yếu do bao nhiêu dạng chuyển động của mảng kiến tạo?

Câu 6. Trong các thành phần của không khí, khí oxi chiếm bao nhiêu %?

--- HẾT PHẦN TRẮC NGHIỆM ---

Câu 4 (1,0 điểm): Xác định trên lược đồ 4 cặp mảng kiến tạo tách xa nhau.



Hình 9.3. Các mảng kiến tạo của lớp vỏ Trái Đất

(Nguồn: Sách Lịch sử - Địa lí 6 – Bộ Chân Trời Sáng Tạo, Trang 146)

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I (3,5 điểm): *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 14. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.*

Câu 1. Độ cao của tầng đối lưu trong khoảng nào?

- A. 0 – 16 km. B. Trên 800 km. C. 50 – 800 km. D. 16 – 50 km.

Câu 2. Trong toán học, người Ai Cập giỏi nhất về lĩnh vực gì?

- A. Đại số. B. Giải tích. C. Hình học. D. Toán cao cấp.

Câu 3. Bán cầu Nam là phần Trái Đất được tính từ

- A. xích đạo về phía cực Bắc. B. kinh tuyến 0° về phía Tây.
C. kinh tuyến 0° về phía Đông. D. xích đạo về phía cực Nam.

Câu 4. Trái Đất thuộc nhóm hành tinh nào trong hệ Mặt Trời?

- A. Nhóm hành tinh có quỹ đạo elip nhỏ. B. Nhóm hành tinh đất đá rắn chắc.
C. Nhóm hành tinh khí khổng lồ. D. Nhóm hành tinh vòng khí bụi dày.

Câu 5. Trong hệ Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy *(theo thứ tự xa dần Mặt Trời)*?

- A. 1. B. 2. C. 4. D. 3.

Câu 6. Tầng nào của khí quyển có tầng ozon?

- A. Tầng bình lưu. B. Tầng nhiệt. C. Tầng giữa. D. Tầng đối lưu.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đời sống vật chất của người tinh khôn?

- A. Biết trồng trọt, thuần dưỡng động vật.
B. Sinh sống trong các hang động, mái đá.
C. Làm đồ trang sức bằng đá, đất nung.
D. Chôn cất người chết cùng với đồ tùy táng.

Câu 8. Cấu tạo Trái Đất gồm mấy lớp?

- A. 4 B. 3. C. 2. D. 1.

Câu 9. Đối với Ai Cập cổ đại, sông Nin (Nile) **không** có vai trò nào sau đây?

- A. Bồi đắp nên các đồng bằng phù sa màu mỡ, rộng lớn.
B. Là tuyến đường giao thông giữa các vùng.
C. Cung cấp nguồn nước dồi dào cho sản xuất nông nghiệp.
D. Giúp điều hòa khí hậu, khiến khí hậu Ai Cập ấm áp hơn.

Câu 10. Những dấu tích của người tối cổ ở Việt Nam được tìm thấy ở khu vực nào?

- A. Lạng Sơn, Thanh Hóa. B. Hòa Bình, Lai Châu.
C. Quảng Nam, Quảng Ngãi. D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 11. Vĩ tuyến 0° còn được gọi bằng tên nào sau đây?

- A. Xích đạo. B. Chí tuyến Nam. C. Chí tuyến Bắc. D. Vòng cực.

Câu 12. Lớp vỏ Trái Đất nằm ở vị trí nào?

- A. Trung gian. B. Trong cùng. C. Ngoài cùng. D. Ở giữa.

Câu 13. Các tổ chức xã hội của thời kỳ nguyên thủy gồm

- A. công xã nguyên thủy, bộ lạc, nôm.
B. bầy người nguyên thủy, thị tộc, bộ lạc.
C. nôm, bầy người nguyên thủy, thị tộc.
D. nôm, bộ lạc, công xã thị tộc.

Câu 14. Ở Việt Nam, tại các di tích: Núi Đọ (Thanh Hóa), Xuân Lộc (Đồng Nai),... các nhà khảo cổ học đã phát hiện được dấu tích nào của người tối cổ?

- A. Công cụ bằng kim loại. B. Công cụ bằng đá.
C. Răng hóa thạch. D. Hộp sọ hóa thạch.

PHẦN II (2,0 điểm): Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Văn hóa Phùng Nguyên được coi là một nền văn hóa điển hình mở đầu cho thời đại kim khí ở Việt Nam... Cư dân Phùng Nguyên đã biết đến kỹ thuật luyện đồng qua việc phát hiện các mẫu xỉ đồng, các mảnh vụn và cả khuôn đúc. Tuy nhiên, đồ đồng vẫn còn hiếm, chủ yếu là các vật dụng nhỏ như dây xỉ, mảnh vòng, dùi."

Nguồn: Vũ Duy Miền. (2017 *Lịch sử Việt Nam (Tập 1: Từ khởi thủy đến thế kỷ X)*. Viện Sử học; Nxb Khoa học xã hội.

- a) Văn hóa Phùng Nguyên thuộc thời đại đồ đá mới.
b) Cư dân Phùng Nguyên hoàn toàn chưa biết đến thuật luyện kim.
c) Đồ đồng trong văn hóa Phùng Nguyên rất phổ biến và đa dạng.
d) Bằng chứng về việc luyện đồng là các mẫu xỉ đồng và khuôn đúc.

Câu 2. Quan sát bảng niên đại sau:

Giai đoạn văn hóa	Niên đại tương đối	Đặc điểm công cụ
Phùng Nguyên	~ 4000 - 3500 năm cách ngày nay	Đồ đá chiếm đa số, bắt đầu có đồ đồng
Đồng Đậu	~ 3500 - 3000 năm cách ngày nay	Đồ đồng phổ biến hơn, đa dạng loại hình
Gò Mun	~ 3000 - 2700 năm cách ngày nay	Đồ đồng chiếm ưu thế, xuất hiện vũ khí

Nguồn: Tổng hợp từ Viện Khảo cổ học. (2012). *Khảo cổ học Việt Nam (tập 2)*. Nxb Khoa học xã hội.

- a) Công cụ bằng đá hoàn toàn biến mất trong giai đoạn Gò Mun.
b) Vũ khí bằng đồng là một đặc trưng nổi bật của văn hóa Gò Mun so với các giai đoạn trước.
c) Văn hóa Gò Mun có niên đại sớm hơn văn hóa Đồng Đậu.
d) Tỷ lệ đồ đồng tăng dần từ giai đoạn Phùng Nguyên đến Gò Mun.

PHẦN III (1,5 điểm): Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. (Kết quả đến hàng đơn vị)

Câu 1. Trong các thành phần của không khí, khí nitơ chiếm bao nhiêu %?

Câu 2. Động đất xảy ra chủ yếu do bao nhiêu dạng chuyển động của mảng kiến tạo?

Câu 3. Lớp vỏ Trái Đất có bao nhiêu mảng kiến tạo lớn?

Câu 4. Trong các thành phần không khí, khí oxi và nitơ chiếm bao nhiêu %?

Câu 5. Trong các thành phần của không khí, khí oxi chiếm bao nhiêu %?

Câu 6. Trong các thành phần của không khí, hơi nước và các khí khác (trừ khí oxi và nitơ) chiếm khoảng bao nhiêu %?

--- HẾT PHẦN TRẮC NGHIỆM ---

<u>SBD (tự luận)</u>	KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025-2026 Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6 <i>Thời gian làm bài: 60 phút</i> <i>(22 câu trắc nghiệm + 04 câu tự luận)</i> MÃ ĐỀ: 6063		Mật mã
Chữ ký giám thị	<u>ĐIỂM</u>	<i><u>Nhận xét của giáo viên</u></i>	Chữ ký giám khảo

- Học sinh không được sử dụng tài liệu

- Học sinh làm bài trên đề

B. PHẦN TỰ LUÂN (3 ĐIỂM)

Câu 1 (0,5 điểm): Theo em, vì sao nhà sử học người Hy Lạp, Herodotus (Hê-rô-đốt) lại nhận định “*Ai Cập là tặng phẩm của sông Nile*”?

[illegible]

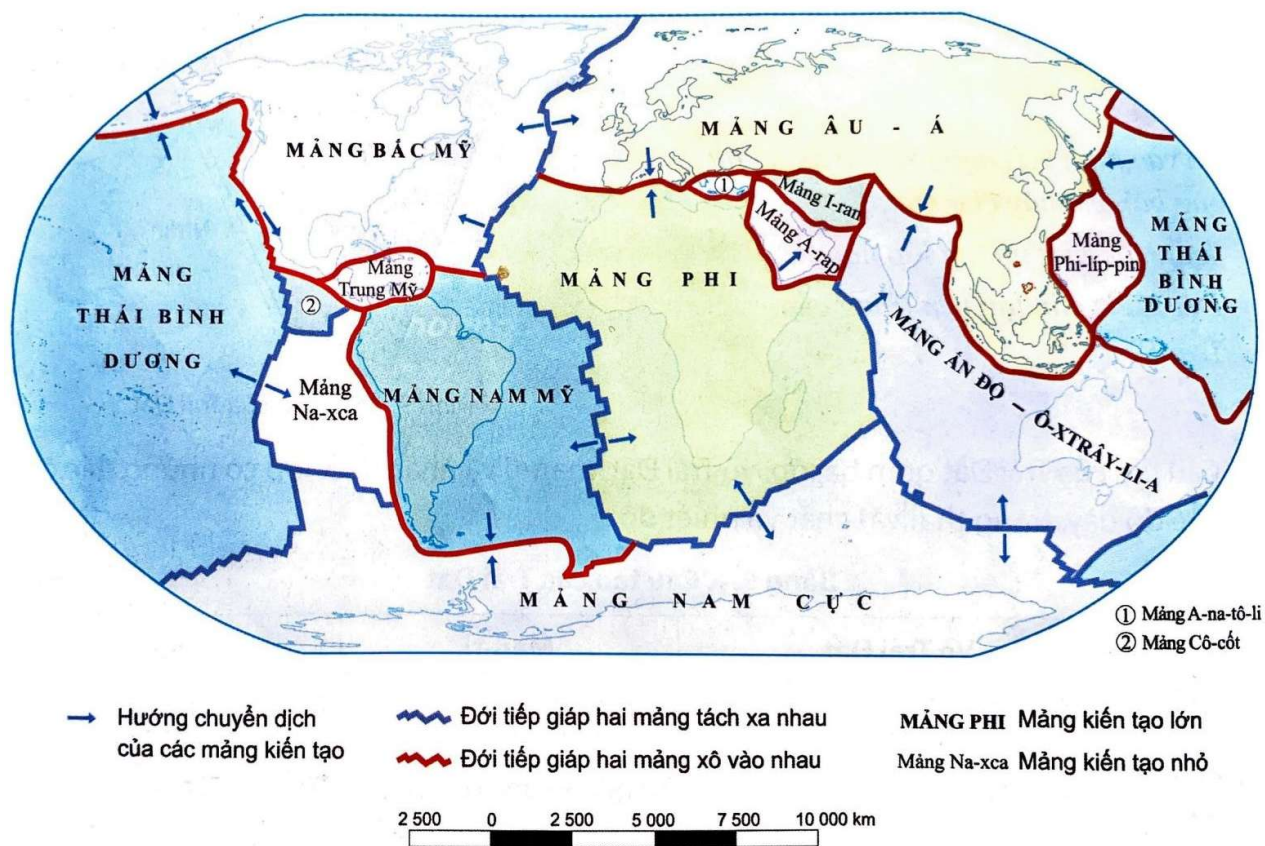
Câu 2 (1,0 điểm): Sự xuất hiện của kim loại đã có tác động như thế nào đến đời sống xã hội của con người?

[illegible]

Câu 3 (0,5 điểm): Phân biệt dạng địa hình núi và đồi.

[illegible]

Câu 4 (1,0 điểm): Xác định trên lược đồ 4 cặp mảng kiến tạo xô vào nhau.



Hình 9.3. Các mảng kiến tạo của lớp vỏ Trái Đất

(Nguồn: Sách Lịch sử - Địa lí 6 – Bộ Chân Trời Sáng Tạo, Trang 146)

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

**Mã đề thi
6064**

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I (3,5 điểm): Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 14. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Các tổ chức xã hội của thời kỳ nguyên thủy gồm

- A. công xã nguyên thủy, bộ lạc, nôm.
- B. nôm, bảy người nguyên thủy, thị tộc.
- C. nôm, bộ lạc, công xã thị tộc.
- D. bảy người nguyên thủy, thị tộc, bộ lạc.

Câu 2. Độ cao của tầng đối lưu trong khoảng nào?

- A. Trên 800 km.
- B. 16 – 50 km.
- C. 0 – 16 km.
- D. 50 – 800 km.

Câu 3. Trong toán học, người Ai Cập giỏi nhất về lĩnh vực gì?

- A. Hình học.
- B. Giải tích.
- C. Đại số.
- D. Toán cao cấp.

Câu 4. Vĩ tuyến 0° còn được gọi bằng tên nào sau đây?

- A. Vòng cực.
- B. Chí tuyến Nam.
- C. Xích đạo.
- D. Chí tuyến Bắc.

Câu 5. Những dấu tích của người tối cổ ở Việt Nam được tìm thấy ở khu vực nào?

- A. Hòa Bình, Lai Châu.
- B. Lạng Sơn, Thanh Hóa.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Câu 6. Lớp vỏ Trái Đất nằm ở vị trí nào?

- A. Trung gian.
- B. Trong cùng.
- C. Ngoài cùng.
- D. Ở giữa.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đời sống vật chất của người tinh khôn?

- A. Làm đồ trang sức bằng đá, đất nung.
- B. Biết trồng trọt, thuần dưỡng động vật.
- C. Chôn cất người chết cùng với đồ tùy táng.
- D. Sinh sống trong các hang động, mái đá.

Câu 8. Đối với Ai Cập cổ đại, sông Nin (Nile) **không** có vai trò nào sau đây?

- A. Là tuyến đường giao thông giữa các vùng.
- B. Giúp điều hòa khí hậu, khiến khí hậu Ai Cập ẩm áp hơn.
- C. Cung cấp nguồn nước dồi dào cho sản xuất nông nghiệp.
- D. Bồi đắp nên các đồng bằng phù sa màu mỡ, rộng lớn.

Câu 9. Trái Đất thuộc nhóm hành tinh nào trong hệ Mặt Trời?

- A. Nhóm hành tinh khí khổng lồ.
- B. Nhóm hành tinh có quỹ đạo elip nhỏ.
- C. Nhóm hành tinh vòng khí bụi dày.
- D. Nhóm hành tinh đất đá rắn chắc.

Câu 10. Trong hệ Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy *(theo thứ tự xa dần Mặt Trời)*?

- A. 4.
- B. 1.
- C. 3.
- D. 2.

Câu 11. Ở Việt Nam, tại các di tích: Núi Đọ (Thanh Hóa), Xuân Lộc (Đồng Nai),... các nhà khảo cổ học đã phát hiện được dấu tích nào của người tối cổ?

- A. Hộp sọ hóa thạch.
- B. Răng hóa thạch.
- C. Công cụ bằng kim loại.
- D. Công cụ bằng đá.

Câu 12. Cấu tạo Trái Đất gồm mấy lớp?

- A. 2.
- B. 4.
- C. 1.
- D. 3.

Câu 13. Tầng nào của khí quyển có tầng ozon?

- A. Tầng bình lưu. B. Tầng nhiệt. C. Tầng đối lưu. D. Tầng giữa.

Câu 14. Bán cầu Nam là phần Trái Đất được tính từ

- A. xích đạo về phía cực Bắc. B. kinh tuyến 0° về phía Tây.
C. xích đạo về phía cực Nam. D. kinh tuyến 0° về phía Đông.

PHẦN II (2,0 điểm): Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Văn hóa Phùng Nguyên được coi là một nền văn hóa điển hình mở đầu cho thời đại kim khí ở Việt Nam... Cư dân Phùng Nguyên đã biết đến kỹ thuật luyện đồng qua việc phát hiện các mẫu xỉ đồng, các mảnh vụn và cả khuôn đúc. Tuy nhiên, đồ đồng vẫn còn hiếm, chủ yếu là các vật dụng nhỏ như dây xỉ, mảnh vòng, dùi."

Nguồn: Vũ Duy Mên. (2017). *Lịch sử Việt Nam (Tập 1: Từ khởi thủy đến thế kỷ X)*. Viện Sử học; Nxb Khoa học xã hội.

- a) Đồ đồng trong văn hóa Phùng Nguyên rất phổ biến và đa dạng.
b) Văn hóa Phùng Nguyên thuộc thời đại đồ đá mới.
c) Bằng chứng về việc luyện đồng là các mẫu xỉ đồng và khuôn đúc.
d) Cư dân Phùng Nguyên hoàn toàn chưa biết đến thuật luyện kim.

Câu 2. Quan sát bảng niên đại sau:

Giai đoạn văn hóa	Niên đại tương đối	Đặc điểm công cụ
Phùng Nguyên	~ 4000 - 3500 năm cách ngày nay	Đồ đá chiếm đa số, bắt đầu có đồ đồng
Đồng Đậu	~ 3500 - 3000 năm cách ngày nay	Đồ đồng phổ biến hơn, đa dạng loại hình
Gò Mun	~ 3000 - 2700 năm cách ngày nay	Đồ đồng chiếm ưu thế, xuất hiện vũ khí

Nguồn: Tổng hợp từ Viện Khảo cổ học. (2012). *Khảo cổ học Việt Nam (tập 2)*. Nxb Khoa học xã hội.

- a) Công cụ bằng đá hoàn toàn biến mất trong giai đoạn Gò Mun.
b) Văn hóa Gò Mun có niên đại sớm hơn văn hóa Đồng Đậu.
c) Tỷ lệ đồ đồng tăng dần từ giai đoạn Phùng Nguyên đến Gò Mun.
d) Vũ khí bằng đồng là một đặc trưng nổi bật của văn hóa Gò Mun so với các giai đoạn trước.

PHẦN III (1,5 điểm): Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. (Kết quả đến hàng đơn vị)

Câu 1. Trong các thành phần của không khí, hơi nước và các khí khác (trừ khí oxi và nito) chiếm khoảng bao nhiêu %?

Câu 2. Lớp vỏ Trái Đất có bao nhiêu mảng kiến tạo lớn?

Câu 3. Trong các thành phần của không khí, khí nito chiếm bao nhiêu %?

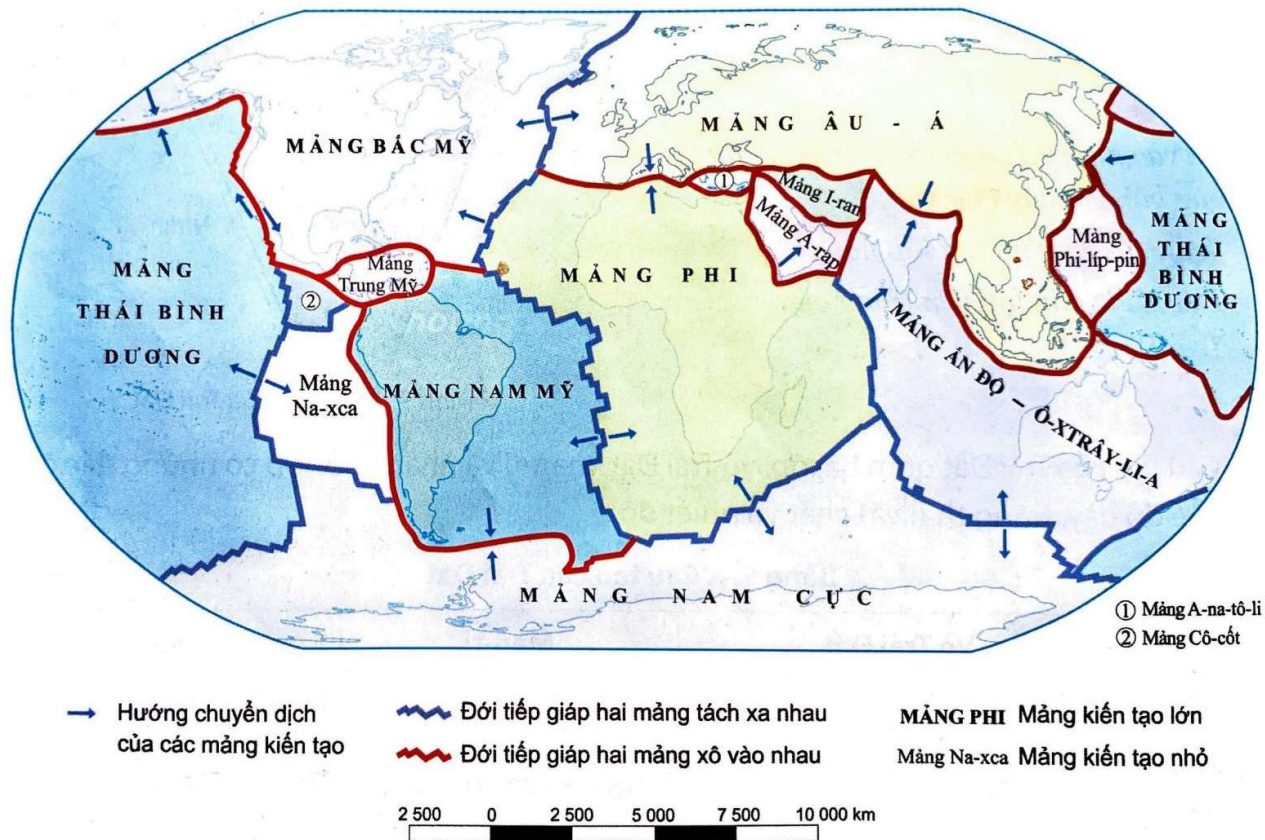
Câu 4. Trong các thành phần không khí, khí oxi và nito chiếm bao nhiêu %?

Câu 5. Động đất xảy ra chủ yếu do bao nhiêu dạng chuyển động của mảng kiến tạo?

Câu 6. Trong các thành phần của không khí, khí oxi chiếm bao nhiêu %?

--- HẾT PHẦN TRẮC NGHIỆM ---

Câu 4 (1,0 điểm): Xác định trên lược đồ 4 cặp mảng kiến tạo tách xa nhau.



Hình 9.3. Các mảng kiến tạo của lớp vỏ Trái Đất

(Nguồn: Sách Lịch sử - Địa lí 6 – Bộ Chân Trời Sáng Tạo, Trang 146)

HƯỚNG DẪN CHẤM PHẦN TRẮC NGHIỆM

Mỗi câu phần I, III và mỗi ý phần II: 0,25đ

Phần	Câu hỏi	6061	6062	6063	6064
I	1	D	D	A	D
I	2	D	C	C	C
I	3	C	C	D	A
I	4	B	D	B	C
I	5	B	B	D	B
I	6	D	B	A	C
I	7	C	B	A	B
I	8	A	B	B	B
I	9	B	D	D	D
I	10	A	B	A	C
I	11	D	D	A	D
I	12	B	B	C	D
I	13	A	B	B	A
I	14	B	C	B	C
II	1	DSSS	SSSD	SSSD	SSDS
II	2	SSDD	SDDS	SDSD	SSDD
III	1	7	99	78	1
III	2	21	7	3	7
III	3	99	78	7	78
III	4	78	1	99	99
III	5	1	3	21	3
III	6	3	21	1	21

HƯỚNG DẪN CHẤM PHẦN TỰ LUẬN

MÃ ĐỀ: 6061 và 6063

Câu	ĐÁP ÁN	Thang điểm
1	Theo em, vì sao nhà sử học người Hy Lạp, Herodotus (Hê-rô-đốt) lại nhận định “Ai Cập là tặng phẩm của sông Nile”?	0,5
	- Cung cấp nguồn nước, sinh vật dồi dào. - Bồi đắp phù sa hình thành các đồng bằng màu mỡ. - Tuyến đường huyết mạch/giao thông kết nối giữa các vùng.	2/3 ý Mỗi ý đúng 0,25
2	Sự xuất hiện của kim loại đã có tác động như thế nào đến đời sống xã hội của con người?	1,0
	- Các gia đình phụ hệ xuất hiện, thay thế các gia đình mẫu hệ.	0,25
	- Xuất hiện tình trạng “tư hữu”, quan hệ “công bằng và bình đẳng” trong xã hội bị phá vỡ.	0,25
	- Phân hóa thành kẻ giàu – người nghèo, giai cấp thống trị và giai cấp bị trị.	0,25
	→ Xã hội nguyên thủy dần tan rã.	0,25

3	Phân biệt dạng địa hình núi và đồi.	0,5
	- Núi: Trên 500 m so với mực nước biển.	0,25
	- Đồi: Không quá 200 m so với xung quanh.	0,25
4	Xác định trên lược đồ 4 cặp mảng kiến tạo xô vào nhau.	1,0
	- Mảng Thái Bình Dương và mảng Bắc Mỹ. - Mảng Thái Bình Dương và mảng Âu – Á - Mảng Âu – Á và mảng Ấn Độ - Australia - Mảng Á – Âu và mảng Phi - Mảng Nam Mỹ và mảng Nam Cực	4/5 ý Mỗi ý đúng 0,25

MÃ ĐỀ: 6062 và 6064

Câu	ĐÁP ÁN	Thang điểm
1	Sông Nin giúp ích cho giao thông Ai Cập cổ đại như thế nào?	0,5
	- Vận chuyển người và hàng hoá xuôi dòng từ Thượng Ai Cập xuống Hạ Ai Cập.	0,25
	- Người Ai Cập tận dụng sức gió từ biển hỗ trợ thuyền buồm đi ngược dòng dễ dàng hơn.	0,25
2	Đóng vai là nhà khảo cổ học, em hãy so sánh khả năng lao động của người nguyên thủy trong hai giai đoạn văn hoá Phùng Nguyên và Gò Mun. Từ đó, rút ra nhận xét về vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến của xã hội nguyên thủy?	1,0
	So sánh khả năng lao động:	
	- Phùng Nguyên: dùng công cụ đá → lao động chậm, hiệu quả thấp.	0,25
	- Gò Mun: dùng nhiều công cụ kim loại → lao động nhanh hơn, năng suất cao hơn.	0,25
	Nhận xét:	
	- Kim loại giúp tăng năng suất, tạo nhiều của cải dư thừa.	0,25
	- Phân hoá giàu nghèo, xã hội nguyên thủy dần tan rã → hình thành xã hội có giai cấp.	0,25
3	Phân biệt dạng địa hình đồng bằng và cao nguyên.	0,5
	- Đồng bằng: Dưới 200 m so với mực nước biển.	0,25
	- Cao nguyên: Trên 500 m so với mực nước biển.	0,25
4	Xác định trên lược đồ 4 cặp mảng kiến tạo tách xa nhau.	1,0
	- Mảng Á – Âu và mảng Bắc Mỹ - Mảng Nam Cực và mảng Phi - Mảng Ấn Độ - Australia và mảng Nam Cực - Mảng Thái Bình Dương và mảng Nam Cực - Mảng Nam Mỹ và mảng Phi	4/5 ý Mỗi ý đúng 0,25

----- HẾT -----